



ÔN TẬP KIẾN THỨC THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH

TRONG TIẾNG ANH

1. Lý thuyết

1.1. Định nghĩa

Thì quá khứ hoàn thành (Past perfect tense) được dùng để diễn tả một hành động xảy ra trước một hành động khác và cả hai hành động này đều đã xảy ra trong quá khứ. Hành động nào xảy ra trước thì dùng thì quá khứ hoàn thành. Hành động xảy ra sau thì dùng thì quá khứ đơn.

1.2. Cấu trúc

a. Khẳng định: S + had + VpII

- Trong đó:

- S (subject): chủ ngữ
- Had: Trợ động từ
- VpII: động từ phân từ II (Quá khứ phân từ)

- Eg:

- He **had gone** out when I came into the house. (Anh ấy đã đi ra ngoài khi tôi vào nhà.)
- They **had finished** their work right before the deadline last week. (Họ đã hoàn thành công việc của họ ngay trước hạn chót vào tuần trước.)

b. Phủ định: S + hadn't + VpII

=> Câu phủ định trong thì quá khứ hoàn thành ta chỉ cần thêm “not” vào ngay sau trợ động từ “had”.

- Lưu ý:

- hadn't = had not

- Example:

- She **hadn't come** home when I got into the house. (Cô ấy vẫn chưa về nhà khi tôi vào nhà.)



- They **hadn't finished** their lunch when I saw them. (Họ vẫn chưa ăn xong bữa trưa khi trông thấy họ).

c. Câu hỏi: Had + S + VpII ?

- Trả lời:

- Yes, S + had.
- No, S + hadn't.

=> Câu hỏi trong thì quá khứ hoàn thành ta chỉ cần đảo "had" lên trước chủ ngữ.

- Example:

- **Had the film ended** when you arrived at the cinema? (Bộ phim đã kết thúc khi bạn tới rạp chiếu phim phải không?)

=> Yes, it had./ No, it hadn't.

1.3. Cách sử dụng

- Diễn tả hành động đã xảy ra và đã hoàn thành trước một hành động khác trong quá khứ: Thường sử dụng các từ nối như before, after, just, when, as soon as, by the time, until,...

Ex: When I came, he had gone to bed. (Khi tôi đến thì anh ta đã đi ngủ rồi.)

- Diễn tả 1 hành động xảy ra một khoảng thời gian trong quá khứ, trước một mốc thời gian khác

Ex: I had gone to school before 7 a.m yesterday. (Tôi đã đi học trước 7 giờ sáng ngày hôm qua.)

- Diễn tả một hành động xảy ra như là điều kiện tiên quyết cho hành động khác trong quá khứ

Ex: I had work hard and was ready to pass the exam. (Tôi đã học hành chăm chỉ và sẵn sàng để vượt qua kỳ thi.)

- Dùng trong câu điều kiện loại 3, để diễn tả điều không có thực trong quá khứ.

Ex: If she had told me the truth yesterday, I would have helped her. (Nếu hôm qua cô ấy nói sự thật với tôi, tôi đã có thể giúp cô ấy rồi).

- Dùng trong câu mong ước để diễn tả ước muốn trong quá khứ.

Ex: I wish I had gone with you yesterday. (Tôi ước rằng tôi đã đi với bạn ngày hôm qua.)



1.4. Dấu hiệu

Trong câu có các từ:

+ When: Khi

When they arrived at the airport, her flight **had taken** off. (Khi họ tới sân bay, chuyến bay của cô ấy đã cất cánh.)

+ Before: Trước khi

=> Trước “before” sử dụng thì quá khứ hoàn thành và sau “before” sử dụng thì quá khứ đơn.

He **had done** her homework before his mother **asked** him to do so. (Anh ấy đã làm bài tập về nhà trước khi mẹ anh ấy yêu cầu anh ấy làm.)

+ After: sau khi

=> Trước “after” sử dụng thì quá khứ đơn và sau “after” sử dụng thì quá khứ hoàn thành.)

They **went** home after they **had eaten** a big roasted chicken. (Họ về nhà sau khi đã ăn một con gà quay lớn.)

+ By the time: Vào thời điểm

He **had cleaned** the house by the time her mother came back. (Cậu ấy đã lau xong nhà vào thời điểm mẹ cậu ấy trở về.)

2. Bài tập

Exercise 1: Read the situations and write sentences from the words in brackets.

1. You went to Suc's house, but she wasn't there

(she/go/out) **She had gone out.**

2. You went back to your home town after many years. It wasn't the same as before.

(it/change/ a lot)

3. I invited Rachel to the party, but she couldn't come.

(she/arrange/ to do something else)

4. You went to the cinema last night. You got to the cinema late.



(the film/ already/ begin)

5. It was nice to see Dan again after such a long time.

(I/not/see/him for five years)

6. I offered Sue something to eat, but she wasn't hungry

(she/just/ have breakfast)

Exercise 2: For each situations, write a sentence ending with never...before. Use the verb in brackets.

1. The man sitting next to you on the plane was very nervous. It was his first flight.

(fly) **He'd never flown before.**

2. A woman walked into the room. She was a complete stranger to me.

(see) I before.

3. Sam played tennis yesterday. He wasn't very good at it because it was his first game.

(play) He

4. Last year we went to Denmark. It was our first time there.

(be there) We

Exercise 3: Put the verb into the correct form, past perfect (I had done) or past simple (I did)

1. "Was Paul at the party when you arrived?" "No, he **had gone** (go) home."

2. I felt very tired when I got home, so I ... (go) straight to bed.

3. The house was very quite when I got home. Everybody.....(go) to bed

4. Sorry I'm late. The car ... (break) down on my way here.

5. We were driving along the road when we ... (see) a car which ... (break) down, so we ... (stop) to help.

ĐÁP ÁN

Exercise 1

2. It had changed a lot

3. She'd arranged to do something else



4. The film had already begun
5. I hadn't seen him for five years
6. She'd just had breakfast

Exercise 2

2. I'd never seen her before
3. He'd never played before
4. We'd never been there before

Exercise 3

2. went
3. had gone
4. broke
5. saw ... had broken ... stopped



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An và các trường Chuyên khác cùng TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.